

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

Số: *916* /VEC-QLKT

V/v Thông báo điều chỉnh mức giá dịch vụ sử
dụng tuyến đường cao tốc TP.HCM-LT-DG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *04* tháng *04* năm *2025*

Kính gửi: Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) là chủ đầu tư và đơn vị được giao quản lý khai thác tuyến đường cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây (HLD). Trong thời gian qua, VEC đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và đồng hành từ Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam trong quá trình quản lý khai thác các tuyến đường cao tốc. VEC trân trọng ghi nhận và cảm ơn sự phối hợp tích cực này.

Tuyến đường cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây được đầu tư bằng nguồn vốn vay lớn từ các Nhà tài trợ ngoài nước (ADB, JICA). Trong quá trình khai thác, VEC có trách nhiệm thu hồi vốn, trả nợ đúng hạn, duy trì khả năng thanh toán và đảm bảo tính bền vững về tài chính của dự án. Thực hiện theo lộ trình điều chỉnh mức giá trong phương án tài chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong Quý II/2025, VEC sẽ thực hiện điều chỉnh mức phí tuyến đường cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây (HLD), việc điều chỉnh mức giá dịch vụ sử dụng đường cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây là một yêu cầu khách quan và cần thiết nhằm đảm bảo mục tiêu kinh doanh của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC), đồng thời đáp ứng đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo phương án tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mức phí điều chỉnh lần này là yếu tố then chốt giúp VEC thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết, từ đó giữ uy tín với các nhà tài trợ và bảo đảm khả năng huy động vốn cho các dự án hạ tầng giao thông khác trong tương lai. Ngoài ra, chi phí duy tu, bảo trì, vận hành hệ thống hạ tầng và đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến cũng ngày càng tăng do lưu lượng phương tiện lớn, tần suất khai thác cao, gây áp lực lên chất lượng công trình. Vì vậy, việc điều chỉnh giá không chỉ là yêu cầu tài chính, mà còn là điều kiện để VEC tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ và khai thác tuyến đường một cách an toàn, hiệu quả, bền vững.

Căn cứ theo lộ trình điều chỉnh mức giá trong phương án tài chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 34/2024/TT-BGTVT ngày 14/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải về hoạt động trạm thu phí đường bộ, VEC xin thông báo tới Quý Hiệp hội một số nội dung sau:

1. Mức giá dịch vụ sử dụng đường cao tốc TP.HCM-LT-DG

- Mức giá dịch vụ bao gồm 8% VAT: *Phụ lục 01 đính kèm*

- Mức giá dịch vụ bao gồm 10% VAT: *Phụ lục 02 đính kèm (Áp dụng sau thời điểm cấp có thẩm quyền kết thúc chính sách giảm thuế giá trị gia tăng).*

2. Thời điểm áp dụng: Trong Quý II/2025.

N

VEC kính đề nghị Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam phối hợp thông tin đến các đơn vị, doanh nghiệp vận tải trong hệ thống để chủ động trong công tác vận hành và kế hoạch kinh doanh. Đồng thời rất mong nhận được sự cảm thông, chia sẻ và phối hợp tích cực từ Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam cũng như cộng đồng doanh nghiệp vận tải để việc điều chỉnh giá được triển khai thuận lợi, đúng quy định.

Trân trọng cảm ơn và rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Hiệp hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Cục DBVN (để b/c);
- Khu QLDB IV (để b/c);
- HDTV (để b/c);
- Cty CP TASCOT;
- Văn phòng, Ban TCKT, VECM;
- Lưu: VT, QLKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC





PHỤ LỤC 01

Mức giá dịch vụ sử dụng tuyến đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây

(Kèm theo Văn bản số 946/VEC-QLKT ngày 04/4/2025)

	Phương tiện	Mức giá dịch vụ sử dụng tuyến đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây (Việt Nam đồng)									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Long Phước ↔ 319	Long Phước ↔ QL51	Long Phước ↔ Phan Thiết Dầu Giây	Long Phước ↔ Dầu Giây	319 ↔ QL 51	319 ↔ Phan Thiết Dầu Giây	319 ↔ Dầu Giây	QL51 ↔ Phan Thiết Dầu Giây	QL51 ↔ Dầu Giây	Phan Thiết Dầu Giây ↔ Dầu Giây
1	Xe dưới 12 chỗ, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng;	34.529	43.766	86.047	112.126	9.237	51.518	77.597	42.281	68.360	26.079
2	Xe từ 12 chỗ đến 30 chỗ; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn;	51.793	65.648	129.070	168.188	13.855	77.277	116.395	63.422	102.540	39.118
3	Xe từ 31 chỗ trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn;	69.057	87.531	172.093	224.251	18.474	103.036	155.194	84.562	136.720	52.158
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container dưới 40 feet;	86.321	109.414	215.116	280.314	23.092	128.795	193.992	105.703	170.900	65.197
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container từ 40 feet trở lên;	138.114	175.062	344.186	448.502	36.948	206.072	310.388	169.124	273.440	104.316

Mức giá dịch vụ bao gồm 8% VAT

3

PHỤ LỤC 02

Mức giá dịch vụ sử dụng tuyến đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây

(Kèm theo Văn bản số 946/VEC-QLKT ngày 04/4/2025)

	Phương tiện	Mức giá dịch vụ sử dụng tuyến đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây (Việt Nam đồng)									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Long Phước ↔ 319	Long Phước ↔ QL51	Long Phước ↔ Phan Thiết Dầu Giây	Long Phước ↔ Dầu Giây	319 ↔ QL 51	319 ↔ Phan Thiết Dầu Giây	319 ↔ Dầu Giây	QL51 ↔ Phan Thiết Dầu Giây	QL51 ↔ Dầu Giây	Phan Thiết Dầu Giây ↔ Dầu Giây
1	Xe dưới 12 chỗ, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng;	35.168	44.576	87.640	114.202	9.408	52.472	79.034	43.064	69.626	26.562
2	Xe từ 12 chỗ đến 30 chỗ; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn;	52.752	66.864	131.460	171.303	14.112	78.708	118.551	64.596	104.439	39.843
3	Xe từ 31 chỗ trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn;	70.336	89.152	175.280	228.404	18.816	104.944	158.068	86.128	139.252	53.124
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container dưới 40 feet;	87.920	111.440	219.100	285.505	23.520	131.180	197.585	107.660	174.065	66.405
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container từ 40 feet trở lên;	140.672	178.304	350.560	456.808	37.632	209.888	316.136	172.256	278.504	106.248

Mức giá dịch vụ bao gồm 10% VAT